

Bản án số: 54/2022/HS-ST

Ngày: 13-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Hùng.

Ông Sần Tài Văn.

Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Tẩn S (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/6/1977, tại huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản U, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn L (Đã chết) và bà Tẩn Lu N, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Hoàng T sinh năm 1977; có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2022 và bị tạm giam từ ngày 13/01/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Tẩn Đ (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/01/1982, tại huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản U, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn Q, sinh năm 1960 và bà Tẩn M, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Káng T, sinh năm 1982; có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2022 và bị tạm giam từ ngày 13/01/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tẩn S:* Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Tẩn Đ:* Bà Triệu Thị H, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Káng T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Bản U, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch tiếng Dao:* Ông Tẩn T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản U, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 08/01/2022, tại khu vực bản T, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên. Tổ công tác của Phòng phòng chống ma túy và tội phạm – Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên, Đoàn biên phòng A, Công an xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Tẩn S 02 bánh chất bột màu trắng nghi là Heroine (sau đó được xác định là Heroine) có tổng khối lượng là 690 gam và 12 bánh viên nén màu hồng nghi là hồng phiến (sau đó được xác định là Methamphetamine); thu giữ của Tẩn Đ 12 bánh viên nén màu hồng nghi là hồng phiến (sau đó được xác định là Methamphetamine), 24 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng là 13.443,9 gam cùng 01 xe máy.

Các bị cáo Tẩn S, Tẩn Đ đều khai nhận: Cuối tháng 12/2021 Tẩn K là người cùng bản với Tẩn S liên lạc bằng điện thoại di động đặt vấn đề thuê Tẩn S đi mua Heroine và Methamphetamine ở khu vực mốc 2 biên giới Việt Nam – Lào thuộc khu vực huyện M, tỉnh Điện Biên về giao lại cho Tẩn K, để K mang sang Trung Quốc bán và hứa sẽ trả công cho mỗi người 30 triệu đồng. Tẩn K sẽ đưa tiền để Tẩn S đi mua ma túy. Ngày 04/01/2022 Tẩn S liên lạc với Tẩn Đ (là thông gia) rủ Tẩn Đ cùng đi mua ma túy mang về cho Tẩn K, K sẽ trả cho mỗi người 30 triệu đồng và được Tẩn Đ đồng ý. Ngày 05/01/2022 Tẩn K đưa cho Tẩn S 48 vạn nhân dân tệ tương đương với số tiền là 1.742.928.000 đồng (VNĐ) (48 vạn nhân dân tệ x 3.631,1 VNĐ/01 tệ) và trao đổi sẽ dùng số tiền này để mua ma túy còn giá cả Kiều đã tự trao đổi với người bán, sau đó Tẩn S rủ Tẩn Đ đi cùng S lấy ba lô đựng 48 vạn nhân dân tệ cùng Đ đi mua ma túy. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/01/2022 tại khu vực mốc 2, S và Đ gặp được 02 người bán ma túy không biết tên tuổi địa chỉ, S đưa cho người bán 48 vạn nhân dân tệ và Tẩn S nhận 02 bánh Heroine và 12 bánh Methamphetamine, còn Tẩn Đ nhận 12 bánh Methamphetamine. Sau đó cả hai đi bộ đến chỗ để xe máy, khoảng 23 giờ Đ và S mang theo số ma túy vừa nhận khi đi đến khu vực bản T, xã S thì bị phát

hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng vụ án là 02 bánh Heroine có khối lượng là 690 gam và 24 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng là 13.443,9 gam (Tổng khối lượng hai chất là 14.133,9 gam).

Tại bản Kết luận giám định số: 275/GĐ-PC09, ngày 15/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên, kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Tần S, Tần Đ gồm: 02 bánh chất bột màu trắng có khối lượng là 690 gam và 13.443,9 gam các viên nén màu hồng.

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tần S, Tần Đ gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 720 (bảy trăm hai mươi) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tần S, Tần Đ gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS-P1 ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Tần S, Tần Đ để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tần S, Tần Đ đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự (đối với cả hai bị cáo):

- Xử phạt bị cáo Tần S tử hình.

- Xử phạt bị cáo Tần Đ tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật: Tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật chứng vụ án, 01 chiếc túi ba lô tự chế và 01 chiếc ba lô du lịch, 01 đèn pin. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động. Trả lại cho bà Káng Ty 01 chiếc xe máy, trả lại cho Tần S 01 căn cước công dân, trả lại cho Tần Đ 01 căn cước công dân.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tần S, Tần Đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Không khiếu nại đối với quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo Tần S, Tần Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của các bị cáo, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, am hiểu pháp luật có phần hạn chế, nhất thời phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội. Các bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

Do điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo còn gặp nhiều khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Káng T đề nghị Hội đồng xét xử cho bà xin lại toàn bộ chiếc xe máy vì đó là tài sản chung vợ chồng, bà không biết Tần Đ sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Tần S, Tần Đ:

Tại phiên tòa, các bị cáo Tần S, Tần Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo Tần S, Tần Đ đều khai nhận: Do biết việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận. Khi được đối tượng tên là Tần K đặt vấn đề thuê Tần S, Tần Đ đi mua ma túy về để Tần K mang đi bán và hứa sẽ trả công cho mỗi người là 30 triệu đồng; các bị cáo đã đồng ý và rủ nhau đi mua ma túy về giao lại cho Tần K để Tần K mang đi bán. Cụ thể: Cuối tháng 12/2021 Tần K là người cùng bản với Tần S liên lạc bằng điện thoại di động đặt vấn đề thuê Tần S đi mua Heroine và Methamphetamine ở khu vực mốc 2 biên giới Việt Nam – Lào, thuộc khu vực huyện M, tỉnh Điện Biên về giao lại cho Tần K để K mang sang Trung Quốc bán và hứa sẽ trả công cho mỗi người 30 triệu đồng. Tần K sẽ đưa tiền để Tần S đi mua ma túy. Ngày 04/01/2022 Tần S liên

lạc với Tẩn Đ (là thông gia) rủ Tẩn Đ cùng đi mua ma túy mang về cho Tẩn K, K sẽ trả cho mỗi người 30 triệu đồng và được Tẩn Đ đồng ý. Ngày 05/01/2022 Tẩn K đưa cho Tẩn S 48 vạn nhân dân tệ (tương đương với số tiền là 1.742.928.000 đồng (VNĐ) và trao đổi sẽ dùng số tiền này để mua ma túy còn giá cả Tẩn K đã tự trao đổi với người bán, sau đó Tẩn S rủ Tẩn Đ đi cùng Tẩn S lấy ba lô đựng 48 vạn nhân dân tệ cùng Đ đi mua ma túy. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/01/2022 tại khu vực mốc 2, Tẩn S và Tẩn Đ gặp được 02 người bán ma túy không biết tên tuổi địa chỉ, Sảo đưa cho người bán 48 vạn nhân dân tệ và Tẩn S nhận 02 bánh Heroine và 12 bánh Methamphetamine; còn Tẩn Đ nhận 12 bánh Methamphetamine; sau đó cả hai đi bộ đến chỗ để xe máy, khoảng 23 giờ Tẩn Đ và Tẩn S mang theo số ma túy vừa nhận khi đi đến khu vực bản T, xã S thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng vụ án là 02 bánh Heroine có khối lượng là 690 gam và 24 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng là 13.443,9 gam (Tổng hai chất là 14.133,9 gam).

Các bị cáo Tẩn S, Tẩn Đ đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Do đó, hành vi của các bị cáo Tẩn S, Tẩn Đ đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 690 gam Heroine và 13.433,9 gam Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất là 14.133,9 gam) của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Đánh giá tính chất vụ án:

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Song các bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng các bị cáo đã cố tình vi phạm.

Trong vụ án nay có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, Tẩn S là người rủ Tẩn Đ cùng tham gia nhưng khối lượng ma túy các bị cáo đã tham gia mua bán là đặc biệt lớn, đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội

phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Về đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ chấp nhận, tuy nhiên đề nghị về xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì, mặc dù các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải song tổng khối lượng ma túy mà các bị cáo tham gia mua bán là 690 gam Heroine và 13.443,9 gam Methamphetamine là đặc biệt lớn và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Tần S, Tần Đ đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo Tần S, Tần Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp của các bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, của người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 13.119,9 gam Methamphetamine và 684,27 gam Heroine còn lại (sau khi đã trừ mẫu giám định) và 02 chiếc ba lô, 01 chiếc đèn pin đã thu giữ của các bị cáo cần bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo và Itel; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với các giấy tờ tùy thân của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Káng T đề nghị trả lại chiếc xe máy cho bà là không có căn cứ. Bởi vì chiếc xe máy đã thu giữ của Tẩn Đ là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Tẩn S, Tẩn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên do các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tẩn S, Tẩn Đ.

[8] Về các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo Tẩn S, Tẩn K là người đưa số tiền 48 vạn nhân dân tệ để Sảo đi mua ma túy, qua điều tra Tẩn K không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với số điện thoại 0812958992 theo lời khai của bị cáo Tẩn S là số điện thoại của đối tượng Tẩn K dùng để liên lạc mua bán ma túy, qua xác minh người đứng tên đăng ký số thuê bao là Lý Lý H sinh năm 1969, trú tại: Bản G, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Qua điều tra H không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tẩn S, Tẩn Đ đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Tẩn S, Tẩn Đ:

- Xử phạt bị cáo Tẩn S tử hình.
- Xử phạt bị cáo Tẩn Đ tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Tần S, Tần Đ để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 684,27 gam Heroine và 13.119,9 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trừ mẫu giám định.

- 01 ba lô loại ba lô vải du lịch màu đen, xanh, đỏ có in hình quả cấm dờ đã cũ qua sử dụng thu giữ của Tần S.

- 01 đèn pin đội đầu, màu xanh đen đã cũ qua sử dụng thu giữ của Tần S.

- 01 túi ba lô tự chế có quai đeo, làm bằng bao tải xác rắn màu trắng có chữ “ĐẠM ĐẦU TRÂU”. Túi đã cũ qua sử dụng thu giữ của Tần Đ.

*** Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:**

- 01 điện thoại màu đen, trắng loại bàn phím nhấn hiệu itel đã cũ qua sử dụng thu giữ của Tần Đ.

- 01 chiếc điện thoại loại cảm ứng màu xanh đen nhãn hiệu Vivo, đã cũ qua sử dụng thu giữ của Tần S.

- 01 xe máy loại xe hai bánh, nhãn hiệu HONDA số loại: Wave RSX màu đỏ, đen biển kiểm soát: 25M1 – 126.89, số khung: RLHJA3831MY101296, số máy: JA52E-0224231, dung tích xi lanh 109 cm³ xe đã cũ, qua sử dụng thu giữ của Tần Đ.

*** Trả lại cho bị cáo Tần S:**

- 01 Căn cước công dân số: 012077003948 do Cục CSQLHC và TTXH – Bộ Công an cấp ngày 24/6/2021 mang tên Tần S.

*** Trả lại cho bị cáo Tần Đ:**

- 01 Căn cước công dân số: 012082004457 do Cục CSQLHC và TTXH – Bộ Công an cấp ngày 24/6/2021 mang tên Tần Đ.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tần S, Tần Đ.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên

quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/6/2022).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn